TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 12-9-2018.
V/v tranh chấp: "ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.
Ông Lê Đình Nhung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Phú Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Yến Nh, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Ấp g, xã g, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Anh Y, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố Lu, thị trấn TB, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt, có đơn xin).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Yến Nh trình bày: Chị và anh Y tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 28/01/2018, chưa đăng ký kết hôn. Cưới nhau anh chị về sống chung với gia đình anh Y, chị làm nhân viên y tế ở Trạm y tế xã Gia Lộc, anh Y làm công nhân ở khu công nghiệp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 14/4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường gây cãi, anh Y có lối sống gia trưởng và quá hà khác với chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ ngày 24/4/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh Y đều không muốn hàn gắn tình cảm vợ

chồng. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2018, bản tự khai ngày 14/8/2018 và đơn xin vắng mặt ngày 14/8/2018 anh Y trình bày: Nhận thấy thống nhất với lời khai của chị Nh về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh Y là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng Nhệm vụ và quyền hạn; Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nh và anh Y là vợ chồng.

Về con chung: Không có nên không giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nh và anh Y tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, không thuộc trường hợp được xem là hôn nhân thực tế, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, tuyên bố không công nhận anh Y và chị Nh là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có nên không giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nh và anh Y không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Huỳnh Thị Yến Nh và anh Trần Anh Y là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016003 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nh được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài